TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
SỐ: 68/2018/QĐST-HNGĐ	*N, Ngày 30 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ thường trú: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đặng Xuân L, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Đặng Xuân L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Bùi Thị T sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Thu T, sinh ngày 08/01/2013; Anh Đặng Xuân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Phương T, sinh ngày 09/8/2008 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện hai cháu đang ở với chị T. Chị T, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*** Về tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí ly hôn sơ thẩm:**

Chị Bùi Thị T nhận nộp toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2013/0000769 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, nay hoàn lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *UBND xã Đ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS./.*